

Số: 21/2022/QĐST-HC

Bến Tre, ngày 09 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 12; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 05/5/2022 người khởi kiện bà Võ Thị N và ông Đoàn Văn N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Nhận thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của bà Nghiệp và ông Nói là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HC ngày 28 tháng 01 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” giữa:

- Người khởi kiện:

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số XX, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số XX, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nghiệp, ông Nói: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số XX, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Minh T – Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Hiệp T – Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T.

2. Ủy ban nhân dân huyện T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Công T – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn H – Phó chủ tịch

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Văn Thị C, sinh năm 1923

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Chiến: Ông Đào Công H –
Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre.

2. Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Số 1XX, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số XX, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1943

Địa chỉ: Số XX, ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà C: Ông Đoàn Văn T.

5. Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số XX, ấp XX, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

6. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1961

7. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1962

8. Ông Đoàn Văn Mộng T, sinh năm 1983

9. Ông Đoàn Duy K, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Số XX, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

10. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1943

11. Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1978

12. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1973

13. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số XX, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

14. Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1966

15. Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

16. Bà Đoàn Trúc L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số XX, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

17. Ông Đoàn Tấn Đ, sinh năm 1987
18. Ông Đoàn Đức T, sinh năm 1989
19. Ông Đoàn Phước L, sinh năm 1992
20. Bà Đoàn Ánh N, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Số 1XX, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Linh, Đạt, Tài, Lộc, Nguyệt: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số XX, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Hậu quả của việc đình chỉ:

- Hoàn lại cho bà Võ Thị N và ông Đoàn Văn N mỗi người 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005186 và 0005187 cùng ngày 28/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Thúy